

Số: 361/2022/QĐST-HNGĐ

Thuận An, ngày 16 tháng 6 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ  
SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THUẬN AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

Căn cứ Điều 212; Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 510/2022/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 6 năm 2022 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

- Ông Hoàng Tân B, sinh năm: 1995; nơi thường trú: xã T1, huyện T2, tỉnh Thanh Hóa; nơi tạm trú: Số C15H, khu phố B1, phường B2, thành phố A, tỉnh Bình Dương.

- Bà Nguyễn Thị Y T, sinh năm 1995; nơi thường trú: Ấp V, xã V1, huyện H, tỉnh Bạc Liêu; nơi tạm trú: Số 18F1/2A, khu phố Đ, phường H1, thành phố A, tỉnh Bình Dương.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Ông B và bà T tiến đến hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã V1 huyện H, tỉnh Bạc Liêu theo giấy chứng nhận kết hôn số 62, ngày 14 tháng 8 năm 2019. Trong quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, thường xuyên cãi vã, khiến cho hôn nhân không hạnh phúc. Ông B và bà T không còn thương yêu, quý trọng, quan tâm lẫn nhau, người nào chỉ biết bỏn phận người đó, bỏ mặc nhau.

Nay xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên ông B và bà T thống nhất yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2]. Về con chung: Ông B và bà T có hai con chung là Hoàng Nhã U, sinh ngày 03 tháng 12 năm 2019 và Hoàng Kiến V2, sinh ngày 07 tháng 11 năm 2021.

Ông B và bà T thống nhất giao hai con chung là Hoàng Nhã U, sinh ngày 03 tháng 12 năm 2019 và Hoàng Kiến V2, sinh ngày 07 tháng 11 năm 2021 cho bà T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

[3]. Về cấp dưỡng nuôi con: Ông B và bà T thống nhất ông B không cấp dưỡng nuôi hai con chung.

[4]. Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Ông B và bà T thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản.

Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng giữa ông B và bà T là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, việc thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Hoàng Tân B và bà Nguyễn Thị Y T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao con chung Hoàng Nhã U, sinh ngày 03 tháng 12 năm 2019 và Hoàng Kiến V2, sinh ngày 07 tháng 11 năm 2021 cho bà Nguyễn Thị Y T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

- Về cấp dưỡng: Ông Hoàng Tân B không phải cấp dưỡng nuôi hai con chung.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, khi có yêu cầu, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

- Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Do các đương sự không có yêu cầu nên Tòa án không xem xét.

- Về lệ phí sơ thẩm: Ông Hoàng Tân B và bà Nguyễn Thị Y T phải nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) lệ phí việc dân sự được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa

án số 0002598 ngày 03 tháng 6 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Thuận An;
- Chi cục THADS thành phố Thuận An;
- Phòng Tư pháp thành phố Thuận An;
- Ủy ban nhân dân xã V1, huyện H, tỉnh Bạc Liêu  
(giấy chứng nhận kết hôn số 62, ngày 14 tháng 8 năm 2019);
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Thị Thu Hà**